

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH SAU KHI ĐƯỢC LÀM HẬU MÔN NHÂN TẠO BẰNG DỤNG CỤ HỖ TRỢ TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ

Đào Lê Minh Châu¹, Phạm Nhật Quỳnh¹, Nguyễn Thị Hiền¹,
Trần Thị Xuân Diệu¹, Dương Thị Trang¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả chăm sóc các bệnh nhân được làm hậu môn nhân tạo (HMNT) đặt túi chứa với các dụng cụ hỗ trợ tại Khoa Ngoại Nhi- Cấp cứu bụng, Bệnh viện Trung ương Huế. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả, cắt ngang ở 52 bệnh nhân người lớn được làm hậu môn nhân tạo đặt túi chứa với các dụng cụ hỗ trợ tại Khoa Ngoại Nhi- Cấp cứu bụng- Bệnh viện Trung ương Huế. **Kết quả:** 51,92% bệnh nhân từ 30 - 60 tuổi và 57,69% là nam giới. 92,31% không bị viêm loét ở vùng da quanh lỗ mở HMNT. 98,08% số bệnh nhân đánh giá tốt độ kín mùi của bộ HMNT mới và 96,15% số bệnh nhân cảm thấy tự tin và thuận tiện trong sinh hoạt hằng ngày. **Kết luận:** Bộ dụng cụ hỗ trợ và túi HMNT mới giữ kín mùi, giảm tỷ lệ viêm loét da quanh lỗ HMNT và làm bệnh nhân cảm thấy tự tin hơn, thuận tiện trong sinh hoạt.

Từ khóa: Hậu môn nhân tạo (HMNT), dụng cụ hỗ trợ

ABSTRACT

ASSESSING THE RESULTS OF PATIENT CARE FOLLOWING COLOSTOMY PROCEDURE USING OSTOMY BAG AT HUE CENTRAL HOSPITAL

Dao Le Minh Chau¹, Pham Nhat Quynh¹, Nguyen Thi Hien¹,
Tran Thi Xuan Dieu¹, Duong Thi Trang¹

Objectives: To assess the results of patient care following colostomy procedure using ostomy bag at Abdominal emergency and Paediatric surgery Department, Hue Central Hospital. **Patients and Methods:** Cross-sectional study of 52 patients with colostomy bag in the abdominal emergency and Paediatric surgical Department, Hue Central Hospital. **Results:** 51.92% of patients were 30- 60 years- old. 57.69% were male. 92.31% had no ulceration or infection of the skin around stoma. 98.08% reported no odour. 96.15% reported feeling confident and comfortable in social situations. **Conclusions:** Patients with colostomy bags reported no odour, reduced infection and ulceration, and were confident and comfortable in social situations.

Key words: Colostomy, ostomy bag.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Anh, hàng năm có đến 11.000 bệnh nhân mở
thông đại tràng và 9.000 trường hợp mở thông hồi

tràng. Con số này ở Đức còn cao hơn với 18.000 và
13.000 bệnh nhân được mở thông đại tràng và hồi
tràng. Ở Mỹ trong năm 2007 ghi nhận có đến 57.000

1. Bệnh viện TW Huế

- Ngày nhận bài (Received): 9/4/2017; Ngày phản biện (Revised): 25/5/2017;
- Ngày đăng bài (Accepted): 15/6/2017
- Người phản hồi (Corresponding author): Đào Lê Minh Châu
- Email: daoleminhchau@gmail.com ; ĐT: 0914453235

phẫu thuật mở thông đại tràng và 53.000 mở thông hồi tràng [3]. Hậu môn nhân tạo (HMNT) là một chỗ mở ở hồi tràng hay đại tràng trên thành bụng (tạm thời hoặc vĩnh viễn). Phân di chuyển trong lòng ruột qua chỗ mở này và thoát ra ngoài vào một túi gắn ở thành bụng. Các lỗ thoát này không có van hoặc cơ nên sẽ không thể kiểm soát sự di chuyển của phân ra ngoài. Tác động lớn nhất của hậu môn nhân tạo đối với người bệnh là ảnh hưởng về tâm lý [5]. Bệnh nhân thường lo lắng về việc có thể tiếp tục sinh hoạt và làm việc bình thường hay không, có bị xa lánh vì mùi hôi từ hậu môn nhân tạo hay những ảnh hưởng đến kinh tế gia đình... Bởi vậy, khi cần thiết phải làm hậu môn nhân tạo, bệnh nhân sẽ được tư vấn tâm lý trước và sau phẫu thuật để có thể sinh hoạt bình thường sau khi điều trị.

Trước đây, bệnh nhân thường dùng vòng hậu môn nhân tạo tự tạo làm hậu môn nhân tạo dễ bị tổn thương, viêm loét da xung quanh và không kín mùi... Trong những năm gần đây, với các dụng cụ hỗ trợ cho túi hậu môn nhân tạo, người bệnh có thể chăm sóc HMNT của mình dễ dàng và hiệu quả hơn. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu:

- Mô tả được đặc điểm của người bệnh được làm hậu môn nhân tạo tại Khoa Ngoại Nhi – Cấp cứu bụng – Bệnh viện Trung ương Huế.
- Đánh giá hiệu quả chăm sóc người bệnh được làm HMNT bằng các dụng cụ hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Tất cả bệnh nhân đã được làm HMNT tại khoa Ngoại Nhi – Cấp cứu bụng - Bệnh viện Trung ương Huế từ tháng 1/ 2015 đến tháng 6/ 2016.

- Có sử dụng dụng cụ hỗ trợ trong chăm sóc HMNT.

Tiêu chuẩn loại trừ

- NB dưới 15 tuổi, trên 90 tuổi
- NB không đồng ý tham gia nghiên cứu.
- NB không thuộc tiêu chuẩn lựa chọn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả, cắt ngang.

Cỡ mẫu nghiên cứu: 52 bệnh nhân thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn, đang điều trị tại khoa Ngoại Nhi – Cấp cứu bụng, Bệnh viện Trung ương Huế.

Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập theo phương pháp phỏng vấn, quan sát, khám lâm sàng đối tượng nghiên cứu theo biểu mẫu.

Quy trình chọn mẫu: Bệnh nhân sau khi được bác sĩ khám, chẩn đoán và đã được phẫu thuật làm HMNT. Sau mổ bệnh nhân được tư vấn sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc HMNT.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thông tin chung của người bệnh

Bảng 3.1. Phân bố về nhóm tuổi

Nhóm tuổi	n	%
Dưới 30 tuổi	7	13,46
Từ 30 – 60 tuổi	27	51,92
Trên 60 tuổi	18	34,62

Tỷ lệ làm hậu môn nhân tạo ở độ tuổi từ 30 đến 60 tuổi chiếm cao nhất (51,92%), tiếp đến là độ tuổi trên 60 tuổi (34,62%), còn dưới 30 chiếm tỷ lệ thấp nhất (13,46%).

Bảng 3.2. Phân bố về giới tính

Giới tính	n	%
Nam	30	57,69
Nữ	22	42,31

Nam giới (57,69 %) có tỷ lệ làm hậu môn nhân tạo cao hơn ở nữ giới (42,31%).

Bảng 3.3. Nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu

Nghề nghiệp	n	%
Lao động phổ thông, nông dân	25	48,08
Cán bộ	8	15,39
Già, mất sức lao động	19	36,53

Tỷ lệ người bệnh lao động phổ thông, nông dân chiếm cao nhất là 48,08 %

3.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc hậu môn nhân tạo

Bảng 3.4. Hiệu quả sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc hậu môn nhân tạo

Hiệu quả	n = 52	%
Kín mùi	51	98,08
Không bị loét hoặc điều trị lành	48	92,31
Phù hợp với kinh tế	45	86,54
Thuận tiện hơn trong sinh hoạt	50	96,15

IV. BÀN LUẬN

Qua gần 2 năm nghiên cứu đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cho 52 bệnh nhân, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

Trong nghiên cứu này, lứa tuổi trung niên (30 – 60 tuổi) thường gặp bệnh lý cần thiết phải phẫu thuật mở thông hồi tràng hoặc đại tràng (51,92 %), nam chiếm tỉ lệ cao hơn (57,69%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Kelly và cộng sự [1].

Ghi nhận nhóm phải đặt hậu môn nhân tạo có tỷ lệ cao hơn ở những người nông dân, lao động phổ thông. Một số lý do như: ít kiểm tra sức khỏe định kì, thiếu kiến thức về bệnh để phòng ngừa và nhất là tỷ lệ chấn thương cao thường gặp ở nhóm này.

Theo các nghiên cứu trên các bệnh nhân được làm hậu môn nhân tạo, người ta đã lượng giá hiệu quả của HMNT bằng sự đánh giá chủ quan của bệnh nhân kèm với kết quả khám lâm sàng theo bảng sau đây [2], [3], [4]:

Bảng 4.1. Đánh giá chủ quan của bệnh nhân khi sử dụng túi HMNT

	Đánh giá
Độ kín mùi	Rất kín mùi
Bị loét và viêm tấy	Không hoặc ít bị loét, viêm tấy da xung quanh
Sinh hoạt hằng ngày	trong sinh hoạt hằng ngày vẫn bình thường
Thời gian chăm sóc	Ít tốn thời gian trong chăm sóc
Chi phí	Tốn chi phí hơn

Trong nghiên cứu này, 98,08% số bệnh nhân đánh giá tốt độ kín mùi của bộ HMNT mới. Vì vậy, bệnh nhân cảm thấy tự tin và thuận tiện cho sinh hoạt hằng ngày hơn (96,15%). So với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác với việc sử dụng vòng HMNT tự tạo thì dụng cụ hỗ trợ và túi HMNT này ít tạo ra viêm tấy và loét da quanh lỗ HMNT hơn (92,31%). Mặc dù chi phí của túi HMNT mới được 86,54% số bệnh nhân nghiên cứu cho là phù hợp. Các bệnh nhân còn lại vẫn e ngại giá thành cao của túi HMNT mới nhưng họ vẫn chưa xét đến chi phí phụ trội khi chăm sóc vùng da loét quanh HMNT với vòng HMNT tự tạo. Vì vậy, điều này càng cho thấy hiệu quả vượt trội về tâm lý, sinh, bệnh lý của túi HMNT mới so với vòng HMNT tự tạo trong sinh hoạt hằng ngày của bệnh nhân.

V. KẾT LUẬN

Kết quả chăm sóc người bệnh phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo bằng bộ dụng cụ hỗ trợ đem tới những hiệu quả sau:

- Tạo cho người bệnh cảm giác yên tâm hơn khi điều trị, thoải mái hơn trong cuộc sống hằng ngày, giảm bớt sang chấn tâm lý.
- Độ kín mùi cao.
- Giảm và ngăn ngừa nguy cơ gây loét, viêm tấy da xung quanh hậu môn nhân tạo.
- Tiết kiệm thời gian chăm sóc và chi phí phù hợp.

VI. KIẾN NGHỊ

Trước khi phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo, nên giải thích và động viên người bệnh để giảm bớt sang chấn về tâm lý.

Tư vấn và giải thích cho người bệnh biết được hiệu quả khi sử dụng bộ chăm sóc hậu môn để tránh các biến chứng xảy ra.

Hướng dẫn cho người nhà và người bệnh phát hiện sớm các biến chứng để xử lý kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kelly AW, Nelson ML, Heppell J, Weaver A, Hentz J. (2000) Disposable plastic liners for a colostomy appliance: a controlled trial and follow-up survey of convenience, satisfaction, and costs. *J Wound Ostomy Continence Nurs*; 27(5):272-8.
2. Voergaard LL1, Vendelbo G, Carlsen B, Jacobsen L, Nissen B, Mortensen J, Hansen G, Bach K, Baeck SB. (2007), Ostomy bag management: comparative study of a new one-piece closed bag. *British Journal Nursings*; 16(2):95-6, 98-101.
3. Welser M1, Riedlinger I, Prause U. (2009). A comparative study of two-piece ostomy appliances. *British Journal Nursings*; 18(9):530, 532, 534.
4. Burch J (2004) The management and care of people with stoma complications. *Br J Nurs* 13(6): 307-8.
5. Thompson MJ (2008) Parastomal hernia: incidence, prevention and treatment strategies. *Br J Nurs* 17(2): 16-20.